

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2020/HS-ST**

Ngày: 16/12/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Vũ Thị Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Ngọc D** (tên gọi khác là Út Quỳnh); Sinh ngày: 17/6/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 0.04 (tầng trệt) chung cư BP, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 2.24 (tầng 2) chung cư BP, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ và bà: Đàm A P; Có vợ: Là bà Trần Thị Thúy A và con: Có 01 người con, sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 03/7/2020.

Nhân thân: Ngày 21/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 100/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2018 và đã thi hành xong án phí ngày 01/4/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 94/2018/GCN của Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu cung cấp thông tin số: 1544/XN-CCTHA ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

2. **Quan Lâm Chí C**; Sinh ngày: 21/9/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 307/26 đường PVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quan Văn K và bà: Lâm Thị L; Có vợ: Là bà Lữ Ngọc Thùy V và con: Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Nhân thân: Ngày 12/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng 06 tháng (Quyết định số: 58/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 12/9/2018 (Giấy chứng nhận số: 13/GCN-UB của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Trần Thị Thanh H; Sinh năm: 1999; Trú tại: B3.08.01 Lô B, chung cư HL (khu nhà ở Cao Tầng), Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cửa hàng điện thoại di động XD; Địa chỉ: 1561 đường BTH, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Đỗ Thị Qu; Sinh năm: 1987; Thường trú: Thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 1495 đường BTH, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Đinh Văn Đ; Sinh năm: 1979; Thường trú: Thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 1495 đường BTH, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Hồ Diệp Tuấn A; Sinh năm: 1980; Trú tại: 15/6 tổ 20, khu phố 3, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Phi H; Sinh năm: 1957; Trú tại: 345/15B3 đường HG, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản giật bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khoảng 06 giờ ngày 03/7/2020, Lê Ngọc D điều khiển xe gắn máy biển số 60S8-6230 (loại xe Yamaha, sơn màu Đỏ Đen) lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản. Khi đến giao lộ đường Hậu Giang - đường Minh Phụng (hướng

từ cầu Hậu Giang về chợ Bình Tây), D phát hiện bà Trần Thị Thanh H đang điều khiển xe gắn máy chạy phía trước cùng chiều và trên tay trái của bà H có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng liền điều khiển xe bám theo bà H. Khi đến trước nhà số 261 đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6, D cho xe chạy lên áp sát bên trái xe bà H, đồng thời dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bà H. Theo phản xạ, bà H dùng tay trái nắm cổ áo của D kéo lại. Thấy vậy, D dùng chân phải đạp vào xe của bà H làm bà H té ngã xuống đường bị thương, D vọt xe tẩu thoát.

Sau đó, D đem chiếc điện thoại vừa giật được đến nhà nhờ Quan Lâm Chí C đi bán. Sau khi đồng ý, C đem chiếc điện thoại đến Cửa hàng điện thoại di động XD bán cho ông Đinh Văn Đ (quản lý cửa hàng) với giá 6.500.000 đồng, C đưa cho D 1.000.000 đồng, mua dùm cho D 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng. Còn lại 4.500.000 đồng, C cất giữ tiêu xài.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ Lê Ngọc D và Quan Lâm Chí C. Qua đầu tranh, cả hai đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành cho bà Trần Thị Thanh H nhận dạng người qua ảnh và bà H xác định Lê Ngọc D chính là người đã giật chiếc điện thoại của bà vào sáng ngày 03/7/2020 tại trước nhà số 261 đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 144/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb, màu vàng (còn khoảng 85% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 03/7/2020 là: 11.000.000 đồng.

Đối với ông Đinh Văn Đ, là người có hành vi mua chiếc điện thoại di động từ Quan Lâm Chí C, nhưng ông Đ không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi mua và cất giữ ma túy của Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C, do không xác định được khối lượng và chất ma túy, nên không đủ cơ sở để không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 95/CT-VKS-Q6 ngày 30 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc D về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Quan Lâm Chí C về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Ngọc D khai nhận chính bị cáo vào khoảng 06 giờ ngày 03/7/2020, đã sử dụng xe gắn máy biển số 60S8-6230 (loại xe Yamaha, sơn màu Đỏ Đen) thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS

màu vàng của bà Trần Thị Thanh H tại trước nhà số 261 đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6 và trong lúc bị truy bắt, bị cáo đã dùng chân đạp ngã xe của bà H là người đuổi bắt bị cáo để tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, bị cáo đưa cho Quan Lâm Chí C đem bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng như nội dung bản cáo trạng nêu. Nay, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H;

Bị cáo Quan Lâm Chí C khai nhận chính bị cáo, sau khi biết rõ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng là do Lê Ngọc D chiếm đoạt được của người khác, nhưng bị cáo vẫn đem đến Cửa hàng điện thoại di động XD trên đường BTH bán lấy 6.500.000 đồng, bị cáo đưa cho D 1.000.000 đồng, mua dùm cho D 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng. Còn lại 4.500.000 đồng bị cáo cất giữ tiêu xài như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Ngọc D từ 05 năm đến 06 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Quan Lâm Chí C từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Quan Lâm Chí C nộp lại 4.500.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Ngọc D bồi thường cho bà Trần Thị Thanh H trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu vàng là 10.000.000 đồng (sau khi trừ số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Ngọc D).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 60S8-6230, số khung RLCN2B520-5Y019935, số máy 2B52-19935 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại C113, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 113).

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ hộp điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (bằng giấy cứng); 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng (có ghi chữ Sacombank); 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 quần sọt sọc carô.

Trả lại bà Trần Thị Thanh H số tiền 1.000.000 đồng mà Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tạm giữ để cầm giữ tài sản thiệt hại là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu vàng.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản kiểm tra hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của các ông, bà Trần Thị Thanh H, Đinh Văn Đ và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Bị cáo Lê Ngọc D đã dùng xe mô tô biển số 60S8-6230 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại C113, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 113) làm phương tiện để cướp giật của bà Trần Thị Thanh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu vàng trị giá 11.000.000 đồng và trong lúc bị bà H nắm trúng cổ áo kéo lại, bị cáo đã có hành vi chống trả lại bằng cách dùng chân đạp ngã xe của bà H để tẩu thoát. Cho thấy hành vi của bị cáo là quá liều lĩnh và táo bạo, hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể hiển sự quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng (bị cáo điều khiển xe bám theo bị hại để tìm cơ hội thuận tiện cho việc giật tài sản). Mặt khác, hành vi của bị cáo cũng có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc các trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm», «Hành hung để tẩu thoát» theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171 của của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Bị cáo Quan Lâm Chí C tuy không có sự hứa hẹn trước với bị cáo Lê Ngọc D, nhưng đã đem chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu vàng mà bị cáo biết rõ đó là chiếc điện thoại do bị cáo Lê Ngọc D chiếm đoạt

được của người khác đi bán. Hành vi này của bị cáo Quan Lâm Chí C đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có và gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ.

[2.3] Các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng đều do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C đều có nhân thân xấu, đó là ngày 21/8/2015, bị cáo Lê Ngọc D bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 12/3/2018, bị cáo Quan Lâm Chí C bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6 quyết định cai nghiện ma túy tại cộng đồng 06 tháng. Mặc dù lần phạm tội này các bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, các bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Quan Lâm Chí C còn thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Buộc bị cáo Quan Lâm Chí C nộp lại 4.500.000 đồng, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Ngọc D đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của bà Trần Thị Thanh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max

256Gb, màu vàng. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà H yêu cầu bị cáo D bồi thường cho bà trị giá chiếc điện thoại trên theo định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 (theo Biên bản ghi lời khai ngày 09/7/2020 của Công an Quận 6 - BL 68, 69). Xét yêu cầu của bà H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Và theo định giá ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu vàng tại thời điểm ngày 03/7/2020 là 11.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo D bồi thường cho bà H 11.000.000 đồng. Cấn trừ số tiền 1.000.000 đồng mà Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tạm giữ của bị cáo, còn lại bị cáo phải bồi thường cho bà H 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Trần Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê Ngọc D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lê Ngọc D còn phải trả bà Trần Thị Thanh H khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Còn việc bị cáo Lê Ngọc D dùng chân đạp vào xe của bà Trần Thị Thanh H, làm bà H té ngã xuống đường bị xây xước da ở cằm kích thước 2x3cm; xây xước da ở đầu gối trái kích thước 7x3cm và vết bầm tím (theo Biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 03/7/2020 của Công an Quận 6), nhưng bà H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 60S8-6230 mà bị cáo Lê Ngọc D sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 3764/KLGD-X(Đ4) ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL126); Phiếu trả lời xác minh ngày 31/7/2020 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL142) thì chiếc xe này có số khung RLCN2B520-5Y019935, số máy 2B52-19935 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại C113, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 113), do ông Hồ Diệp Tuấn A đứng tên chủ xe. Tháng 7/2005, ông Tuấn A đã bán chiếc xe lại cho một người tên Hùng (không rõ lai lịch), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông Tuấn A xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Ngày 25/8/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Lê Ngọc D khai mua chiếc xe từ một người bạn không rõ lai lịch và xe không có giấy tờ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 60S8-6230 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm

2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Đối với 01 vỏ hộp điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (bằng giấy cứng); 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng (có ghi chữ Sacombank); 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 quần sọt sọc carô (quần, áo, nón bị cáo Lê Ngọc D sử dụng lúc giết tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bà Trần Thị Thanh H số tiền 1.000.000 đồng để cân trừ tài sản thiệt hại là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu vàng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 111/PNK ngày 09 tháng 7 năm 2020 và số: 121/PNK ngày 17 tháng 7 năm 2020; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 55/QĐ-VKS-Q6 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Còn 01 USB màu xanh (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Ngọc D thực hiện hành vi giết điện thoại ngày 03/7/2020) do ông Nguyễn Phi H giao nộp. Cơ quan điều tra Công an Quận 6 sau khi trích xuất hình ảnh đã xử lý trả USB lại cho ông H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/10/2020 của Công an Quận 6 - BL135), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với ông Đinh Văn Đ, Viện kiểm sát xác định ông Đ không biết rõ chiếc điện thoại mà ông mua từ bị cáo Quan Lâm Chí C, là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi mua và cất giữ ma túy của các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Lê Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Quan Lâm Chí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc D** (Út Quỳnh) phạm tội: «Cướp giật tài sản».



- Tuyên bố bị cáo **Quan Lâm Chí C** phạm tội: «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có».

- Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc D** (Út Quỳnh) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Quan Lâm Chí C** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Ngọc D bồi thường cho bà Trần Thị Thanh H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Trần Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê Ngọc D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lê Ngọc D còn phải trả bà Trần Thị Thanh H khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Quan Lâm Chí C nộp lại 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 60S8-6230, số khung RLCN2B520-5Y019935, số máy 2B52-19935 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại C113, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 113), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ hộp điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (bằng giấy cứng); 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trắng (có ghi chữ Sacombank); 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen; 01 (một) quần sọt sọc carô.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bà Trần Thị Thanh H 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Ngọc D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Quan Lâm Chí C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lê Ngọc D, Quan Lâm Chí C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Thị Thanh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**